

Bản án số: 43/2018/HSST

Ngày: 21-3- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Quốc Triều**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Công Chủ**

2. Ông **Nguyễn Phước Lộc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Cẩm Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà **Nghiêm Ngọc Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Lê Bảo Ng, sinh năm 1998, tại C B - Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp L T, xã M L A, huyện C B, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở hiện nay: khu phố A, thị trấn D Đ, huyện P Q, Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị L; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2017 cho đến nay.

2. Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh năm 1989, tại Tân Hiệp - Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp K 10A, xã Th Đ B, huyện T H, Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: khu phố T, thị trấn D Đ, huyện P Q, Kiên Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị H; chồng Tô Minh D, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2017 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 11/10/2017, Nguyễn Thị Tuyết Tr hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông không rõ nhân thân để sử dụng thì người này đồng ý và kêu Tr đem tiền để trên hàng rào ngoài nhà trọ Th V, thuộc khu phố T, thị trấn D Đ sẽ có người mang ma túy đến bán. Khoảng 30 phút sau, có một người đàn ông bịt khẩu trang đem một gói giấy bên trong có hai bạch ma túy đến để trên hàng rào rồi lấy tiền bỏ đi. Trinh lấy hai bạch ma túy về phòng số 9 nhà trọ Th V cất giấu trong cái hộp đen. Một lúc sau, Nguyễn Văn C chở Nguyễn Lê Bảo N đến phòng trọ Tr chơi. Lúc này, Đặng Văn Ph điện thoại hỏi Ng mua 1.000.000 đồng ma túy đá thì Ng đồng ý rồi Ng hỏi Tr có ma túy không đưa cho Ng để bán lấy tiền, Tr chỉ ma túy để trong hộp đen. Ng mở hộp lấy một bạch ma túy lớn đổ một ít vào bình thủy tinh để sử dụng, phần còn lại Ng quán băng keo rồi bỏ vào hộp thuốc lá giấu vào người. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Ng kêu C chở Ng về phòng số 16 nhà trọ D T, thuộc khu phố T, D Đ (C không biết Ng bán ma túy). Khoảng 10 phút sau, Phú đến phòng trọ gặp Ng để mua ma túy, khi Ng đang bán 01 bạch ma túy đá cho Ph được 1.000.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Tuyết Tr thu giữ thêm 01 bạch ma túy đá còn lại.

Ngoài ra, vào đầu tháng 10/2017 và ngày 10/10/2017, Nguyễn Lê Bảo Ng hai lần hỏi mua hai bạch ma túy đá của một người không rõ nhân thân giá 1.300.000 đồng. Sau đó, Ng bán cho Đặng Văn Ph hai lần hai bạch ma túy được 1.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bạch nylon màu trắng, hình vuông được hàn kín, kích thước 02cm x 02cm, bên trong có chứa những hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất;
- 01 bạch nylon màu trắng, hình chữ nhật, có kích thước 01cm x 02cm, bên trong bạch có chứa các hạt tinh thể rắn không đồng nhất;
- Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng;
- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu FPT, số IMEI 1: 980030009047409; số IMEI 2: 980030009108003, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo FIS có gắn hai sim, sim 1: 0941206920, sim 2: 0916797766, số IMEI 1: 863069032448335, số IMEI 2: 863069032448327, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 621/KL-KTHS ngày 16/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Gói 01: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bạch nylon màu trắng, được niêm

phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,2346 gam.

Gói 02: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon màu trắng, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,1119 gam.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSPQ ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Lê Bảo Ng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Bảo Ng mức án từ 05 năm đến 06 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Tr mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, hiệu FPT, số IMEI 1: 980030009047409; số IMEI 2: 980030009108003, đã qua sử dụng;

- + Số tiền bán ma túy 1.000.000 đồng;

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo FIS có gắn hai sim, sim 1: 0941206920, sim 2: 0916797766, số IMEI 1: 863069032448335, số IMEI 2: 863069032448327, đã qua sử dụng cho Nguyễn Thị Tuyết Tr;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,2896 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong;

- Buộc bị cáo Nguyễn Lê Bảo Ng phải nộp: 1.500.000 đồng là khoản tiền thu lợi được từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Tr: Xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hai bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố: Từ đầu tháng 10/2017 đến ngày 11/10/2017, sau khi Nguyễn Lê Bảo Ng hai lần mua ma túy đá của một người không rõ nhân thân và 01 lần nhận ma túy do Nguyễn Thị Tuyết Tr đưa. Nguyễn Lê Bảo Ng đã bán cho Đặng Văn Ph 03 lần 03 bịch ma túy được 2.500.000 đồng. Trong đó, vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/10/2017, khi Ng đang bán 01 bịch ma túy đá cho Đặng Văn Ph được 1.000.000 đồng tại nhà trọ D Th, thuộc khu phố T, D Đ thì bị bắt quả tang. Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Tuyết Tr thu giữ thêm ma túy còn lại.

Tại bản kết luận giám định số 621/KL-KTHS ngày 16/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Gói 01: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon màu trắng, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,2346 gam.

Gói 02: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon màu trắng, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,1119 gam.

Lời khai của hai bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph Q truy tố hai bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Lê Bảo Ng và khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Tr là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của hai bị cáo Ng và Tr là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là chất độc gây thiệt hại cho sức khỏe và tính mạng của con người, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn nghiện ngập tràn lan trong giới trẻ hiện nay, làm suy giảm về sức khỏe, đạo đức lối sống, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội và còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Do đó, Nhà nước ta độc quyền quản lý loại độc chất này nhưng vì nhu cầu sử dụng cho bản thân và vì mục đích kiếm tiền mà hai bị cáo đi ngược lại lợi ích của cộng đồng, hai bị cáo đều biết rõ việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật, vì muốn thu lợi cho cá nhân mà hai bị cáo đã bất chấp, cố tình thực hiện hành vi phạm tội của mình, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước. Xét tính chất, mức độ thực

hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Ng mặc dù không trực tiếp mua ma túy nhưng khi nghe Đặng Văn Ph hỏi mua ma túy và Ng biết được Tr có ma túy nên đã đồng ý bán cho Ph, bị cáo trực tiếp phân chia và đem ma túy đi bán cho Ph để kiếm lời. Ngoài ra, trước đó bị cáo cũng hai lần bán ma túy cho Ph và thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng, do đó bị cáo bị truy tố với tình tiết phạm tội nhiều lần là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Tr là người trực tiếp mua ma túy với mục đích để sử dụng, nhưng khi nghe bị cáo Ng hỏi có ma túy không đưa cho Ng bán để lấy tiền thì bị cáo chẳng những không ngăn cản mà còn đồng ý và chỉ ma túy cho Ng để Ng lấy đi bán, điều này thể hiện sự đồng tình của bị cáo cùng với Ng thực hiện việc mua bán ma túy cho Ph với mục đích kiếm tiền, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chung với bị cáo Ng với vai trò đồng phạm. Nên cần tuyên cho hai bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra để răn đe giáo dục hai bị cáo, đồng thời đề phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho hai bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối hận về hành vi của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho hai bị cáo. Riêng bị cáo Ng đã tự thú về hành vi phạm tội trước chưa bị phát hiện, số tiền thu lợi bất chính không cao và bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền thu lợi bất chính số tiền 1.700.000 đồng, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng thêm cho bị cáo Ng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do bị cáo Ng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt, thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; bị cáo Tr gia đình có công cách mạng, bị cáo còn phải nuôi hai con nhỏ, gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương, bị cáo cũng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án đầu khung hình phạt cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- + 01 điện thoại di động màu đen, hiệu FPT, số IMEI 1: 980030009047409; số IMEI 2: 980030009108003, đã qua sử dụng;

- + Số tiền bán ma túy 1.000.000 đồng (số tiền này đang tạm giữ tại Kho bạc Phú Quốc);

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo FIS có gắn hai sim, sim 1: 0941206920, sim 2: 0916797766, số IMEI 1: 863069032448335, số IMEI 2: 863069032448327, đã qua sử dụng cho Nguyễn Thị Tuyết Tr;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,2896 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong;

(Tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q đang quản lý).

- Buộc bị cáo Nguyễn Lê Bảo Ng phải nộp: 1.500.000 đồng là khoản tiền thu lợi được từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước (Gia đình bị cáo Ng đã nộp 1.700.000 đồng theo biên lai thu số 06120 ngày 05/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q, bị cáo được nhận lại 200.000 đồng).

[5] Đối với Đặng Văn Ph có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P Q đã lập hồ sơ để xử lý hành chính theo quy định.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Lê Bảo Ng và Nguyễn Thị Tuyết Tr** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

3. Xử phạt: **Nguyễn Lê Bảo Ng 04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/10/2017.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

5. Xử phạt: **Nguyễn Thị Tuyết Tr 02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/10/2017.

6. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động màu đen, hiệu FPT, số IMEI 1: 980030009047409; số IMEI 2: 980030009108003, đã qua sử dụng;

+ Số tiền bán ma túy 1.000.000 đồng (số tiền này đang tạm giữ tại Kho bạc P Q);

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo FIS có gắn hai sim, sim 1: 0941206920, sim 2: 0916797766, số IMEI 1: 863069032448335, số IMEI 2: 863069032448327, đã qua sử dụng cho Nguyễn Thị Tuyết Tr;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,2896 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong;

(Tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q đang quản lý).

- Buộc bị cáo Nguyễn Lê Bảo Ng phải nộp: 1.500.000 đồng là khoản tiền thu lợi được từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước (Gia đình bị cáo Ng đã nộp 1.700.000 đồng theo biên lai thu số 06120 ngày 05/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q, bị cáo được nhận lại 200.000 đồng).

7. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ Phú Quốc;
- THA Phú Quốc;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quốc Triều